

Bản án số: **127/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 22-8-2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kim Tân

Ông Nguyễn Xuân Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị K** sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị K trình bày:** bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về thường đánh đập bà. Bà đã từng nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc nhưng để cho ông T cơ hội nên bà đã rút đơn, tuy nhiên ông T vẫn không thay đổi, vẫn nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình. Đến nay mâu thuẫn

giữa ông bà ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 04 con chung là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 20/7/1995; Nguyễn Hoài N, sinh ngày 04/02/1997; Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 15/7/2010 và Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 16/3/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu P. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng T và Nguyễn Hoài N hiện đã đủ 18 tuổi, và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Lâm Thị K đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131; Điều 56, 81, 82, 83, 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lâm Thị K. Bà K được ly hôn với ông T. Về con chung: Đối với 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày: 20/7/1995; Nguyễn Hoài N, sinh ngày: 04/02/1997 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên đề nghị không giải quyết. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 15/7/2010 và cháu Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 16/3/2013 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T. Tài sản chung, nợ chung: đề nghị không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Thị K và ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà K có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T, do đó xác định bà K là nguyên đơn, ông T là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông T có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà K yêu cầu được ly hôn với ông T vì cuộc sống chung của ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về thường đánh đập bà. Bà đã cho ông T cơ hội nhưng ông T không thay đổi, vẫn thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình. Đến nay mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, cho thấy ông T thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó nhận thấy, tình trạng hôn nhân của bà K và ông T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: ông bà có 04 con chung chung là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 20/7/1995; Nguyễn Hoài N, sinh ngày 04/02/1997; Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 15/7/2010 và Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 16/3/2013.

Khi ly hôn, bà K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V và cháu P. Xét thấy, cháu P và cháu V còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, hai cháu đều có nguyện vọng được sống với bà K nên giao cháu V và cháu P cho bà K nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Hai con chung là Nguyễn Thị Hồng T và Nguyễn Hoài N hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà K trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà K trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[7] Về án phí: Bà K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị K.

1. Chấp nhận cho bà Lâm Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 16 Quyển số 01-2007 ngày 25/01/2007 do Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 15/7/2010 và cháu Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 16/3/2013 cho bà Lâm Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Hai con chung là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 20/7/1995 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 04/02/1997 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lâm Thị K không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Lâm Thị K.

Khi cần thiết, bà Lâm Thị K và ông Nguyễn Văn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lâm Thị K phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà Lâm Thị K đã nộp theo biên lai thu số 0006457 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Bà Lâm Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**